

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU - DỊCH VỤ PHÂN BÓN HOÁ NÔNG VIỆT NHẬT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU - DỊCH VỤ PHÂN BÓN HOÁ NÔNG VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT AGRICULTURAL CHEMISTRY FERTILIZER SERVICES - IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH XNK - DV PHÂN BÓN HOÁ NÔNG VIỆT NHẬT

2. Mã số doanh nghiệp: 3703206867

3. Ngày thành lập: 25/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

256H/2, An Phú 20, Khu phố 1B, Phường An Phú, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 076 252 6616

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
7.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm).	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí, trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669(Chính)
16.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm (không hoạt động tại trụ sở)	0131
17.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0132
18.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
19.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở)	0163
20.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở)	0164
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện như kinh doanh, triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
22.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24.	Quảng cáo	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí, trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4690
29.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại (trừ bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
33.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012

34.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021
35.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	2029
36.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng lpg, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4774
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
39.	Vận tải hàng hóa đường sắt (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4912
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
41.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
42.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
43.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
44.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
47.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
50.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8121
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8129
52.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
53.	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700

54.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
55.	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3812
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
58.	Tái chế phế liệu (không hoạt động tại trụ sở)	3830
59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
62.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4773
66.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. **Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THANH	Việt Nam	Đào Duy Anh, Phường Thuận Lộc, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	100.000.000	3,333	046089014095	

